

PHÁT HUY TINH THẦN HỢP TÁC VÀ THÚC ĐẨY TÍNH TỰ CHỦ TRONG KHÓA HỌC TIẾNG PHÁP THEO HÌNH THỨC ĐÀO TẠO KẾT HỢP DÀNH CHO SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ CƠ KHÍ HÀNG KHÔNG TẠI ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI

NGUYỄN THỊ KIM DUNG
TRỊNH THỊ NGUYỆT ANH
Đại học Bách khoa Hà Nội

Nhận bài ngày 16/3/2026. Sửa chữa xong 25/4/2026. Duyệt đăng 27/4/2026.

Abstract

In a blended learning course, learners' responsibility is demonstrated not only through individual activities but especially through group work. Learners are often encouraged to assign specific roles to group members, such as team leader, secretary, spokesperson, time manager, and task coordinator, so that all members understand their shared responsibility to collaborate over a defined period. To clarify these aspects, the research team draws on applied activities related to classroom management, creating a positive learning atmosphere, and giving feedback in French courses at Hanoi University of Science and Technology during the 2023-2024 and 2024-2025 academic years. The article analyzes students' feedback, participation, and learning outcomes to suggest ways to improve the quality of teaching and learning.

Keywords: *Autonomy, classroom management, feedback, positive atmosphere, working collaboratively.*

1. Đặt vấn đề

Trong một khóa học ngoại ngữ, động lực của người học dựa trên nhận thức của họ về bản thân và các điều kiện diễn ra việc học tập. Động lực học tập mạnh mẽ sẽ là yếu tố quan trọng giúp phát huy tính tự chủ của bản thân. Phương pháp nghiên cứu hành động của chúng tôi sử dụng biện pháp quan sát người tham gia và các hoạt động cụ thể được minh họa và phân tích trên các khóa học kết hợp và trên hệ thống MS Teams. Nhằm làm rõ tất cả các khía cạnh này, nhóm chúng tôi dựa trên các hoạt động ứng dụng “Quản lý lớp học”, “Tạo bầu không khí tích cực” và “Đưa ra phản hồi” trong khóa học Tiếng Pháp được tổ chức tại Đại học Bách khoa Hà Nội trong năm học 2023-2024 và 2024-2025 để phân tích phản hồi của sinh viên (SV), sự tham gia của họ và kết quả đạt được. Chúng tôi luôn mong muốn sẽ phát huy được tinh thần hợp tác và thúc đẩy được tính tự chủ của SV trong các khóa học kết hợp này, giúp các em đạt được kết quả cao trong học tập và có kỹ năng tốt phục vụ công việc sau này.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khóa học Tiếng Pháp học thuật theo hình thức kết hợp

Các khóa học kết hợp được triển khai trong Chương trình Đào tạo Kỹ sư Chất lượng cao tại Việt Nam (PFIEV) và Chương trình Công nghệ thông tin (CNTT) Việt Pháp. PFIEV là chương trình quốc gia được cung cấp tại bốn cơ sở giáo dục của Việt Nam. Trước khi tốt nghiệp, SV phải đạt được tất cả các chứng chỉ cần thiết ở hai ngoại ngữ: DELF B1 cho tiếng Pháp và TOEFL 500 cho tiếng Anh. Các em cũng phải bảo vệ luận văn tốt nghiệp bằng tiếng Pháp hoặc tiếng Anh trước hội đồng giám khảo chung gồm các giáo sư người Pháp và Việt Nam. CNTT Việt Pháp là hợp tác giữa Đại học Bách khoa Hà Nội và Đại học Bách khoa Grenoble (INP Grenoble), Cộng hòa Pháp nhằm mục đích thiết lập một chương trình sau đại học 5 năm mới về khoa học và CNTT với sự hỗ trợ học thuật từ INP Grenoble, sau một quy trình tuyển

Email: dung.nguyenthikim@hust.edu.vn

chọn nghiêm ngặt. Với những thay đổi trong chương trình, các khóa học này được cả giảng viên (GV) và SV đánh giá cao.

2.1.1. Bối cảnh

Khóa học Tiếng Pháp học thuật theo hình thức kết hợp tại Đại học Bách khoa Hà Nội, Việt Nam.

Chương trình Đào tạo Kỹ sư Chất lượng cao tại Việt Nam (PFIEV) với 2 chuyên ngành: - Cơ khí Hàng không; - Tin học Công nghiệp và Tự động hóa.

Chương trình CNTT Việt Pháp với chuyên ngành Hệ thống Thông tin và Truyền thông.

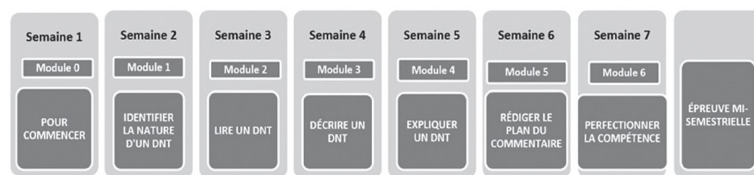
Đối tượng: SV năm thứ 4.

Thời lượng: Một học kỳ 15 tuần

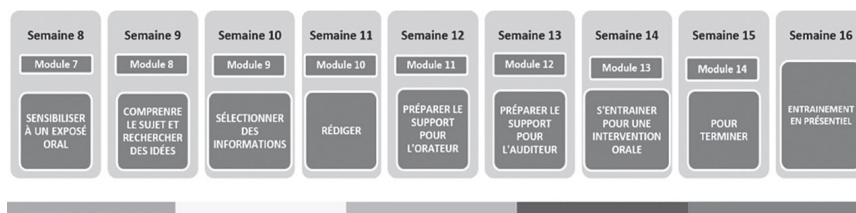
2.1.2. Chương trình

Hình 1: Chương trình khóa học được cài đặt trên nền tảng của ĐHBK Hà Nội

PREMIÈRE PARTIE : Présenter et commenter un document non textuel (DNT)



DEUXIÈME PARTIE : Réussir un exposé oral



Để hoàn thành chương trình này, các buổi học trực tuyến và trực tiếp sẽ luân phiên nhau, chiếm lần lượt 30% và 70% tổng khối lượng công việc. Các buổi học trực tuyến nhằm cung cấp nguồn tài liệu hữu ích cần thiết cho việc tự học về lý thuyết và kỹ năng viết, trong khi các buổi học trực tiếp được thiết kế để phát triển kỹ năng giao tiếp bằng lời nói. Mỗi tuần sẽ dành riêng cho một chủ đề cụ thể và SV được tự do quản lý thời gian xem video bài giảng và hoàn thành các hoạt động.

2.2. Mục tiêu nghiên cứu

Mục tiêu chính của khóa học Tiếng Pháp học thuật chuyên ngành CNTT và Cơ khí hàng không là cung cấp cho SV những công cụ cần thiết để trình bày và phân tích tài liệu phi văn bản ở phần đầu tiên và thuyết trình nói thành công ở phần thứ hai. Làm thế nào để giảng dạy và học tập hiệu quả trong môi trường học tập kết hợp để có thể đạt được các mục tiêu sau: - Phát huy tinh thần làm việc nhóm; - Tăng động lực học tập của SV; - Phát triển các kỹ năng chuyển giao; - Thúc đẩy tính tự chủ của người học; - Cải thiện kỹ năng ngôn ngữ chuyên ngành. Chúng tôi đã xây dựng các khóa học tiếng Pháp học thuật theo hình thức kết hợp cho hai chuyên ngành Tin học và Cơ khí hàng không. Đây là các khóa học mà các GV đã rất tâm huyết vì các kỹ năng học thuật được khai thác với ngôn ngữ chuyên ngành.

2.3. Cơ sở lý thuyết

Nghiên cứu của chúng tôi dựa trên học tập tự định hướng, cụ thể là khái niệm tự học của Jean-Marie Labelle và định nghĩa về học tập tự định hướng văn hóa xã hội của Dumazedier Joffre cũng như các định nghĩa về tính tự chủ. Theo Jean-Marie Labelle [7, tr. 90]: “Chúng ta không học một mình. Chúng ta học từ người khác và thông qua trao đổi với người khác”. Khái niệm này nằm ở cốt lõi của học tập tự chủ. Đối với Blin [2, tr. 217], tính tự chủ được định nghĩa “Là một phương pháp giáo dục cho phép người học chịu trách nhiệm và kiểm soát việc học của mình” và “trách nhiệm của người học được thể hiện không chỉ trong các hoạt động cá nhân mà đặc biệt là trong các hoạt động nhóm” [5, tr. 167]. GV nên phân công vai trò cho từng thành viên (ví dụ: trưởng nhóm, thư ký, người phát ngôn, người quản lý

thời gian) và tổ chức công việc sao cho các thành viên lưu tâm đến việc tổ chức công việc nhóm trong thời gian có hạn và các em đều hiểu mình có trách nhiệm phải phối hợp, hợp tác với nhau.

Theo Sharma R.C., GV nên xem xét kinh nghiệm và sở thích của người học khi lựa chọn và/hoặc thiết kế tài liệu giảng dạy, chủ đề và hoạt động học tập. Điều này cho phép người học tái sử dụng kiến thức, kỹ năng và khả năng giao tiếp đã tiếp thu được trong lớp học. Bằng cách trao quyền cho người học, GV khuyến khích họ tham gia tích cực hơn vào việc hoàn thành các nhiệm vụ được giao, vì họ sẽ gặp phải những tình huống hoặc chủ đề quen thuộc hoặc khơi gợi sự tò mò của họ. Để khuyến khích người học tích cực tham gia vào các hoạt động và phát triển khả năng học tập, GV không chỉ cần biết cách lựa chọn tài liệu giảng dạy phù hợp mà còn phải biết cách triển khai chúng một cách hiệu quả. Nói chung, chúng ta hiểu rõ nhất những gì chúng ta tự khám phá, những gì chúng ta có cơ hội trải nghiệm hoặc những gì chúng ta sử dụng.

2.4. Phương pháp tiếp cận

Trong bài viết này, chúng tôi muốn trình bày các hoạt động hướng dẫn được thực hiện để hỗ trợ tốt hơn cho SV. Để hỗ trợ thành công một khóa học kết hợp, sự đầu tư thời gian và công sức của GV đóng vai trò rất quan trọng, do tính chất đặc thù của môi trường học tập và tình hình thực tế hiện nay. Đầu tiên và quan trọng nhất là quản lý lớp học. Điều này bao gồm tất cả các hành động mà GV thực hiện để thiết lập, duy trì và khôi phục bầu không khí lớp học thuận lợi cho việc học tập. Trong số các yếu tố thiết yếu của việc học tập, quản lý lớp học là tối quan trọng vì nó tạo ra điều kiện học tập thuận lợi cho SV, hạn chế hành vi không hợp tác và thúc đẩy việc sử dụng thời gian tối ưu. Để khuyến khích làm việc nhóm, các hành động này được thực hiện thông qua ba giai đoạn chính: chuẩn bị bài học (trước bài học), giảng dạy (trong quá trình diễn ra bài học) và điều chỉnh bài học (sau bài học).

2.4.1. Trước mỗi bài học mới

Theo quy định của khóa học, mỗi học phần mới trên nền tảng sẽ được mở từ thứ hai và đóng sau một tuần. Vào tối thứ sáu, hai ngày trước khi khóa học bắt đầu, GV sẽ đăng thông báo trong mục “Thông báo Khóa học” để thông báo cho SV một số nội dung chính: việc mở các bài học mới, thời gian bắt đầu và tiến trình học tập. Ngay từ buổi học đầu tiên, GV mong muốn SV chú ý đến các quy định và thể hiện sự siêng năng và tuân thủ và cứ như vậy trước mỗi mô-đun đều có thông báo mở mô-đun mới, yêu cầu SV phải hoàn thiện các hoạt động nào trước khi đến lớp, chuẩn bị buổi lên lớp và thời hạn hoàn thành tất cả các hoạt động bài học. Đặc biệt trong các khóa học kết hợp, tính tự chủ và khả năng phối hợp các bài tập nhóm được cài đặt trên Platform của SV là yếu tố thiết yếu để đạt kết quả cao. Bên cạnh việc tuân thủ các quy định bắt buộc, điều này còn thể hiện tính chuyên nghiệp và khẳng định cam kết của nhà trường trong việc tạo ra một hệ thống quản lý khoa học liên kết - một hệ thống giá trị mới được thiết kế giúp nhà trường hoạt động hiệu quả hơn, chính xác hơn và minh bạch hơn, bởi vì việc hoàn thành bài tập của SV sẽ được thể hiện trong mục “Báo cáo hoàn thành bài”. Giáo viên theo dõi thường xuyên báo cáo để còn kịp thời nhắc nhở SV hoàn thiện bài đúng thời hạn quy định, kịp thời khen các em làm tốt hoặc khiển trách một số em còn lơ là và như vậy SV sẽ phải luôn có ý thức trong việc hoàn thành bài đúng thời hạn.

2.4.2. Trong thời gian diễn ra bài học

Để tiết kiệm thời gian và tăng cường tương tác giữa các SV, chúng tôi yêu cầu SV làm việc theo hai cách: “Làm việc cá nhân” và “Làm việc nhóm”. Trong hình thức học tập kết hợp, chúng tôi hy vọng sẽ thúc đẩy tính tự chủ cá nhân, tự học và nghiên cứu trước khi tham gia lớp học, với sự hướng dẫn và hỗ trợ từ GV. Quá trình này đóng vai trò quan trọng trong sự thành công của chương trình và việc tuân thủ nguyên tắc 30% tự học. Các hoạt động học từ xa rất cần thiết giúp GV và SV đạt được các mục tiêu và

Hình 2: Thông báo mở mô-đun mới



nội dung đã đề ra. Với nhiều năm kinh nghiệm trong phương pháp học kết hợp, chúng tôi nhận thấy việc theo dõi sát sao và nhất quán, quản lý, tóm tắt, khuyến khích và động viên từ phía GV góp phần duy trì động lực học tập của SV, từ đó nâng cao chất lượng giảng dạy và kết quả học tập của SV.

Về hoạt động nhóm, chúng tôi thường chia người học thành các nhóm nhỏ từ 3-4 người. Trên lớp, mỗi nhóm sẽ thuyết trình nói trước toàn lớp. GV sẽ giúp họ lập kế hoạch và chuẩn bị các điểm chính: mục tiêu, nội dung, phương pháp,... Sau bài thuyết trình, các SV khác sẽ đặt câu hỏi và đôi khi tham gia thảo luận ngắn. Hoạt động nhóm, tập trung vào động lực nhóm nhằm mục đích điều chỉnh các đóng góp khác nhau của các thành viên trong nhóm (động lực nhóm hiệu quả) và duy trì bầu không khí tích cực trong suốt bài học.

2.4.3. Sau khi kết thúc bài học

Do hạn chế về thời gian, chúng tôi yêu cầu SV hoàn thành bài tập sau giờ học. Việc học tập cá nhân, dựa trên lộ trình học tập cá nhân hóa sử dụng các công cụ giao tiếp đồng bộ (trò chuyện, điện thoại, hội nghị video,...) hoặc không đồng bộ (email, diễn đàn,...) nhằm đảm bảo sự tham gia và động lực của mỗi SV, đồng thời giúp họ tái hòa nhập trong trường hợp mất hứng thú hoặc gặp khó khăn (vắng mặt kéo dài, không tham gia làm việc nhóm, nộp bài tập cá nhân muộn,...). Mỗi người đều đưa ra phản hồi và nhận xét về bài làm của bạn cùng lớp từ buổi học trước. Hoạt động này sẽ giúp họ rèn luyện cả kỹ năng giao tiếp bằng lời nói và bằng văn bản và khi GV/SV không thường xuyên gặp nhau, sự tương tác cá nhân mỗi ngày, mỗi tuần lên sóng trên Plateforme góp phần tạo ra một môi trường và tư duy học tập tích cực, thân thiện và hiệu quả hơn. Dưới đây là một ví dụ về nhận xét của SV về công việc mà bạn trong lớp đã thực hiện:

Giáo viên vẫn luôn phải giám sát việc nhận xét đó đã chuẩn và đầy đủ chưa. Đa số SV nhận xét rất có trách nhiệm, đầy đủ, ngôn ngữ sử dụng rất ấn tượng.

Việc trả lời bạn chứng tỏ các em rất có trách nhiệm, tôn trọng bạn mình và thầy cô. Các em thường xuyên có các phản hồi như vậy trước, trong và sau buổi học. GV cũng khá hài lòng vì đã thúc đẩy được SV nói ra suy nghĩ của mình, biết quan sát, bình luận và trả lời bình luận. Qua đó, việc diễn đạt ngôn ngữ cũng tiến bộ rõ rệt, nhiều em đã không còn dút dặt như ban đầu, lớp đạt kết quả tốt về nâng cao khả năng giao tiếp nghe, nói, đọc, viết tiếng Pháp.

2.5. Kết quả khảo sát sự hài lòng cuối khóa học

Hình 3: Ví dụ về báo cáo hoàn thành bài của SV

Activités	
Tout	
Présentation du cours	☒
Qui êtes-vous et quelles ...	☒
Guide pour l'apprenant	☒
Comment fonctionne le cours ?	☒
Présentation du module 1	☒
1.1 Présentation générale ...	☒
1.2 Présentation de ...	☒
1.3 Présentation de ...	☒
1.4 Présentation de ...	☒
1.5 Présentation de ...	☒
1.7 Echanges sur le module 1	☒
1.8 Pour aller plus loin	☒
1.9 QUIZ 1	☒
Fin du module 1	☒
Présentation du module 2	☒
2.0 Sensibilisation	☒
2.1.0 Boîte à outils	☒
2.1.1 Loisirs culturels et ...	☒
2.1.2 Médias	☒
2.1.3 Technologies	☒
2.2.0 Boîte à outils	☒
2.2.1 Les pronoms possessifs	☒
2.2.2 Les pronoms relatifs	☒

Hình 4: Nhận xét của SV về bài tập của bạn cùng lớp



Commentaire sur les devoirs 1 et 2

by Cầm Vũ Hà Sơn 20202825 - Monday, 5 August 2024, 11:21 PM

Le devoir 1 est assez bien écrit avec beaucoup de détails, y compris les sentiments de l'auteur. Cependant, il a été écrit sous forme de lettre, ce qui est une grave erreur.

Le devoir 2 est bien conçu et présente la forme correcte d'un article, y compris le titre, l'ouverture, le corps et la conclusion. Il s'agit d'un texte cohérent avec une bonne histoire et les avantages et inconvénients d'un stage à l'étranger.

[Permalink](#) [Edit](#) [Delete](#) [Reply](#)

Hình 5: Trả lời nhận xét của bạn



Re: Remarques sur le groupe 2 (Dat, Hanh, Thang)

by Nguyễn Huy Thắng 20202828 - Wednesday, 7 August 2024, 8:43 AM

Au nom du groupe 2, je vous remercie pour vos commentaires corrects et honnêt essayer de nous améliorer.

Việc đánh giá GV dựa trên các chỉ số cụ thể cho từng GV là một sự đổi mới nghiêm túc và hiệu quả được Đại học Bách khoa Hà Nội thực hiện trong nhiều năm, kể từ khi trường áp dụng cơ chế tự chủ. Một yếu tố quan trọng trong quá trình đánh giá GV là đánh giá của SV vào cuối mỗi học kỳ, sử dụng một bảng câu hỏi khảo sát khá toàn diện về cách thức GV truyền đạt kiến thức. Điều này bao gồm: đánh giá sự tiến bộ của bản thân sau khi hoàn thành khóa học nhờ GV (tiến bộ về kiến thức và kỹ năng); và ấn tượng cá nhân của SV về cách thức giảng dạy của GV (ứng dụng CNTT, sự tham gia, cập nhật kiến thức và thúc đẩy phẩm chất cá nhân và tính tự chủ). Kết quả khảo sát cho phép trường đánh giá toàn diện cán bộ và GV theo các tiêu chí sau: 1. Thành tích chuyên môn trong giảng dạy và nghiên cứu; 2. Đạo đức nghề nghiệp, bao gồm sự tận tâm, hợp tác và tuân thủ quy định. Các câu hỏi được chấm điểm theo thang điểm sau: 0 - Rất kém, 1 - Kém, 2 - Trung bình, 3 - Tốt, 4 - Rất tốt. Kết quả tổng thể rất tích cực; Các SV đã xác nhận sự tiến bộ rõ rệt của mình vào cuối khóa học.

Kết quả thu được có thể đóng góp đáng kể vào chất lượng đào tạo nếu các tiêu chí được lựa chọn cẩn thận và hợp lý. Cuộc khảo sát đã được gửi đến 201 SV chuyên ngành CNTT và Hàng không. Mỗi người học đều có những kỳ vọng, sở thích và mong muốn riêng. GV có trách nhiệm xác định những nhu cầu này của SV. Chúng tôi muốn trình bày cho bạn một ví dụ về kết quả mức độ hài lòng của SV. Điểm số cao hơn 3,5 (trên điểm tối đa là 4) cho thấy những điểm mạnh của khóa học này, chẳng hạn như: Bạn hài lòng như thế nào với chất lượng và hiệu quả của việc giảng dạy và hỗ trợ mà GV cung cấp cho quá trình học tập của bạn? Với cách thức GV truyền đạt kiến thức trên lớp (sử dụng máy tính, hấp dẫn, cập nhật, khuyến khích người học phát triển kỹ năng và phẩm chất cá nhân,...)? Với sự tương tác, giải thích và hỗ trợ mà GV cung cấp trong suốt quá trình học tập? Điều này chứng tỏ rằng việc GV chủ động cho SV dành thời gian chuẩn bị tài liệu học tập phù hợp trước mỗi bài học là hoàn toàn phù hợp và SV sẵn sàng chấp nhận nhiệm vụ này. Họ cảm thấy tự chủ và chủ động trong việc tiếp thu kiến thức mới trên lớp, điều này mang lại cho họ sự tự tin rất lớn. Những phản hồi tích cực khác liên quan đến các khía cạnh khác của nội dung: Lịch trình giảng dạy các bài học/buổi học có được tuân thủ nghiêm ngặt không? Nội dung khóa học có được giảng dạy đầy đủ theo chương trình giảng dạy không? Bạn đánh giá mức độ nỗ lực của mình khi học khóa học này như thế nào? Điều này khuyến khích chúng tôi, các GV tiếp tục nỗ lực hơn nữa trong công việc.

3. Kết luận

Đối với các lớp học này, hoạt động theo hệ thống ghi danh tín chỉ, SV có thể đến từ nhiều nền tảng học vấn khác nhau, nhiều SV không quen biết nhau, không hiểu nhau lắm và có tính cách, quan điểm khác nhau. Việc SV có thể thích nghi và vượt qua những khác biệt này để cùng nhau tạo nên một tiếng nói thống nhất, đạt được mục tiêu chung và tuân theo phương pháp giảng dạy của GV đã góp phần vào thành công lớn của khóa học. Bằng cách này, chúng tôi chuẩn bị cho SV cuộc sống nghề nghiệp tương lai đầy thử thách: đào tạo các kỹ sư có khả năng hợp tác và thích ứng trong môi trường quốc tế. GV luôn phải làm việc hết sức nỗ lực sát sao từng SV, có những nhận xét khen hoặc nhắc nhở kịp thời. Khi kết quả khả quan, tiến bộ xuất sắc về phía SV là nguồn động viên vô giá đối với thầy cô; chúng tôi không quản ngại vất vả để có thể luôn đồng hành với từng SV trên hành trình xây dựng kiến thức, kỹ năng và thái độ của SV, giúp các em chuẩn bị hành trang tốt cho con đường hội nhập nghề nghiệp sau này.

Hình 6: Kết quả khảo sát mức độ hài lòng của SV một lớp đối với khóa học Tiếng Pháp chuyên ngành theo hình thức kết hợp - Học kỳ 2 năm học 2024-2025

TRANG CHỦ	GIẢNG DẠY	HƯỚNG DẪN	KHCN & ĐMST	CSVC	SINH VIÊN	CÁN BỘ
Chi tiết Sinh viên phản hồi lớp 157055 - Tiếng Pháp KSCLC 7						
Nội dung	Loại điểm	Điểm TB	Số phản hồi	Ghi chú		
1. Mức độ hài lòng của anh/chị về chất lượng và hiệu quả giảng dạy, hướng dẫn của thầy/cô đối với tiến bộ học tập của bản thân?	Giảng dạy	3.76	17	Các mức độ đánh giá: - 0: Rất không hài lòng - 1: Không tốt - 2: Bình thường - 3: Tốt - 4: Rất tốt		
2. Mức độ hài lòng của anh/chị về độ dễ hiểu của nội dung bài giảng từ thầy/cô?	Giảng dạy	3.71	17			
3. Mức độ hài lòng của anh/chị về việc cách thức truyền tải bài giảng trên lớp từ thầy/cô (Ứng dụng CNTT, sinh động, cập nhật mới, khuyến khích người học phát triển năng lực và phẩm chất cá nhân...)?	Giảng dạy	3.82	17			
4. Mức độ hài lòng của anh/chị về những trao đổi, giải thích, hướng dẫn của thầy/cô trong quá trình học tập?	Tận tụy	3.88	17			
5. Thời gian giảng dạy đối với các tiết học/buổi học được thực hiện nghiêm túc?	Tuần thủ	3.76	17			

Tài liệu tham khảo

- [1] Archambault, Jean. & Chouinard, Roch (2003). *Vers une gestion éducative de la classe*. Boucherville, Edition Gaétan Morin.
- [2] Blin, Françoise (1998). *Les enjeux d'une formation autonomisante de l'apprenant en environnement multimédia*. Études de linguistique appliquée, N°110, pp. 215-226.
- [3] Dalmas, Michel., Baudier, Patricia. & Dejoux, Cécile, (2017). *Formation ouverte à distance et motivation des apprenants*. Paris, Editions Management Prospective.
- [4] Holec, Henri (1979). *Autonomie et apprentissage des langues étrangères*. Strasbourg: Conseil de l'Europe.
- [5] Hugon, Marie-Anne (2004). *Interactions dans le groupe et apprentissages*. Paris, Presse universitaire de Paris Ouest, pp. 167.
- [6] Joffre, Dumazedier (1993). *Pour une sociologie de l'autoformation permanente*. Lyon, Édition Se former.
- [7] Labelle, Jean-Marie, (1997). *La réciprocité éducative*. Paris, Presses universitaires de France, pp. 90.
- [8] Trịnh Thị Nguyệt Anh, Nguyễn Thị Kim Dung (2024). *Phát triển năng lực tự chủ và phẩm chất cá nhân của người học thông qua hoạt động "Sinh viên quản trị lớp học" trong các lớp học Tiếng Pháp tại Đại học Bách khoa Hà Nội*. Tạp chí Giáo dục và Xã hội, tháng 3, tr. 427-431.
- [9] Trình, Thị Nguyệt Anh & Nguyễn, Thị Kim Dung, (2025). *Quelques démarches pédagogiques et culturelles afin de favoriser l'interactivité dans un cours hybride du Français sur objectifs universitaires - Cas des étudiants en informatique et aéronautique des Programmes de coopération à l'Institut Polytechnique de Hanoï, Vietnam*. Dialogue et Culture - Revue de la Fédération internationale des professeurs de français, N° 68, pp. 263-280.
-

NÂNG CAO HIỆU QUẢ TỰ HỌC MÔN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH...

Tiếp theo trang 267

3. Kết luận

Tự học giữ vai trò then chốt trong quá trình đào tạo theo hướng phát triển năng lực người học, đặc biệt trong môi trường giáo dục CAND - nơi yêu cầu cao về cả tri thức lý luận, kỹ năng nghiệp vụ và bản lĩnh chính trị. Đối với môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, tự học không chỉ là phương thức tiếp thu kiến thức mà còn là quá trình tự rèn luyện, tự hoàn thiện nhân cách và củng cố thế giới quan, phương pháp luận khoa học cho HV Học viện CSND. Kết quả nghiên cứu cho thấy, việc tự học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh của HV hiện nay đã có những chuyển biến tích cực, song vẫn còn tồn tại một số hạn chế như tính chủ động chưa cao, phương pháp học chưa khoa học và mức độ gắn kết giữa lý luận với thực tiễn còn chưa sâu sắc. Những hạn chế này xuất phát từ nhiều nguyên nhân, bao gồm nhận thức chưa đầy đủ của một bộ phận HV, phương pháp tổ chức dạy học chưa thực sự phát huy tối đa năng lực tự học cũng như điều kiện thời gian và môi trường học tập đặc thù của lực lượng vũ trang. Trên cơ sở phân tích thực trạng, bài viết đã đề xuất một số nhóm giải pháp mang tính đồng bộ, bao gồm: nâng cao nhận thức và trách nhiệm tự học của HV; đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động; tăng cường hỗ trợ học liệu và điều kiện tự học từ phía HV; đồng thời đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý hoạt động tự học. Các giải pháp này có mối quan hệ chặt chẽ, tác động qua lại lẫn nhau, đòi hỏi phải được triển khai đồng bộ để đạt hiệu quả thực chất. Có thể khẳng định rằng, việc nâng cao hiệu quả tự học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ góp phần nâng cao chất lượng học tập của HV mà còn có ý nghĩa quan trọng trong việc hình thành phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng và phong cách công tác của người sĩ quan CAND trong tương lai. Đây là yếu tố nền tảng, bảo đảm cho việc xây dựng lực lượng CAND cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới.

Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Chấp hành Trung ương (2021). *Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị "Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"*.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [3] Lê Khánh Bằng (2001). *Phương pháp dạy học và cách học ở đại học*. NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [4] Lương Gia Ban (2002). *Góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và đổi mới nội dung chương trình các môn Khoa học Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [5] Nguyễn Bá Linh (1994). *Đối tượng và phương pháp nghiên cứu, học tập tư tưởng Hồ Chí Minh trong cuốn Tư tưởng Hồ Chí Minh một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.
- [6] Trần Thị Minh Hằng (2011). *Tự học và yếu tố tâm lý cơ bản trong tự học của sinh viên sư phạm*. NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [7] Phạm Thị Thúy Vân (2019). *Giáo dục đạo đức Hồ Chí Minh cho sinh viên đại học ở nước ta hiện nay qua dạy học học phần "Tư tưởng Hồ Chí Minh"*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 10, tr. 2-7.